|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH TRÀ VINH**Số: /TTr-UBND**(DỰ THẢO)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­ *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ Họp thứ …

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

**1. Tổng quan về Nghị quyết:**

Nghị quyết sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bao gồm:

*- Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị thu, nộp và quản lý sử dụng* ***01*** *loại phí là:* **Phí thẩm định cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường cấp tỉnh.**

*- Phòng Tài nguyên và Môi trường là đơn vị thu, nộp và quản lý sử dụng* ***01*** *loại phí là:* **Phí thẩm định cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường cấp huyện.**

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trong đó có phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.

 Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (cùng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2022).

Tại thời điểm Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND thì Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT chưa được ban hành nên Sở Tài nguyên và Môi trường chưa đủ cơ sở tính toán các mục chi, mức chi của Hội đồng thẩm định/ Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường nên thời gian qua một số hồ sơ có mức chi vượt mức thu phí thẩm định tại Nghị quyết số 21/2021/NĐ-HĐND.

Vì vậy, để đảm bảo thu phí thẩm định đủ bù chi cho các hoạt động của Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra thì việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 21/2021/NĐ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là cần thiết, phù hợp.

**3. Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:**

Ban hành Nghị quyết sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh về phạm vi đối tượng; mức thu; thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí, cụ thể:

a) Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b) Mức thu:

*- Đối với giấy phép môi trường do UBND tỉnh cấp:*

*ĐVT: Triệu đồng/hồ sơ*

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại giấy** **phép môi trường** | **Mức thu** |
| Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/Cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường | Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường *(Thành lập Hội đồng thẩm định)* |
| Cấp giấy phép môi trường | *5,7* | *4,8* |
| Cấp lại giấy phép môi trường | *5,7* |
| Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | *5,7* |

*- Đối với giấy phép môi trường do UBND cấp huyện cấp:*

*ĐVT: Triệu đồng/hồ sơ*

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại giấy** **phép môi trường** | **Mức thu** |
| Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường /Cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường | Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường *(Thành lập Hội đồng thẩm định)* |
| Cấp giấy phép môi trường | *2,5* | *2,9* |
| Cấp lại giấy phép môi trường  | *2,5* |
| Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường | *2,5* |

Mức thu phí nêu trên không bao gồm chi phí lấy và phân tích mẫu môi trường. Chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định Giấy phép sẽ do chủ đầu tư tự chi trả trên cơ sở loại mẫu môi trường (nước thải, khí thải,...) do Đoàn kiểm tra/Hội đồng thẩm định tiến hành thu và phân tích mẫu.

c) Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp do UBND tỉnh cấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp do UBND cấp huyện cấp và nộp 100% số tiền phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc kê khai, nộp phí theo tháng và quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

**\* Hồ sơ trình HĐND tỉnh gồm**

- Dự thảo Nghị quyết.

- Đề án quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến đóng góp của các Sở, ngành tỉnh; Hội, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - HĐND tỉnh (để trình);- CT, các PCT UBND tỉnh;- Sở TN&MT; - LĐ VP UBND tỉnh;- Lưu: VT, NN.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |